

Đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, tỷ giá trên làm cơ sở để xác định giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trái với hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ. Không áp dụng quy định này đối với các trường hợp đã nộp thuế, quyết toán thuế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 349-QĐ/NH5 ngày 16-10-1997 về việc phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính công bố theo Lệnh số 37-LCT/HĐNN8 và Lệnh số 38-LCT/HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Văn bản số 3329-ĐMDN ngày 11-7-1996 của Chính phủ ủy quyền Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký quyết định thành lập lại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 3575-ĐMDN ngày 18-7-1997 của Chính phủ ủy quyền Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tạm thời phê chuẩn Điều lệ

Tổ chức và hoạt động của các ngân hàng quốc doanh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam gồm 11 chương, 58 điều kèm theo Quyết định này.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 79-QĐ/NH5 ngày 21-3-1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xác nhận cho phép áp dụng Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 3.- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Q. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
ĐỖ QUẾ LƯỢNG

ĐIỀU LỆ về Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

(kèm theo Quyết định số 349-QĐ/NH5 ngày 16-10-1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đầu tư và

Phát triển) là doanh nghiệp nhà nước hàng đặc biệt, bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó với nhau về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ liên quan đến hoạt động tài chính, tiền tệ, ngân hàng. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được thành lập theo Quyết định số 177-TTg ngày 26-4-1957 của Thủ tướng Chính phủ và được Thông đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 286-QĐ/NH5 ngày 21-9-1996 thành lập lại theo mô hình Tổng công ty nhà nước quy định tại Quyết định số 90-TTg ngày 7-3-1994 theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao; nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và của toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Điều 2. - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có chức năng huy động vốn dài hạn, trung hạn và ngắn hạn trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, kinh doanh đa năng tổng hợp về tài chính, tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng; làm ngân hàng đại lý, ngân hàng phục vụ cho đầu tư phát triển từ các nguồn vốn của Chính phủ, các tổ chức tài chính, tiền tệ, các tổ chức kinh tế xã hội, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

Điều 3. - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
2. Tên riêng là: **NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM.**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: **BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM:**

Gọi tắt là: VietindeBank.

Viết tắt là: BIDV.

Trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.

4. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn và tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý.

5. Con dấu riêng, tài khoản mở tại Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài.

6. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của pháp luật.

Điều 4. - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty nhà nước.

Điều 5. - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.

Điều 6. - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu sự quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước và của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng quy định; đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7. - Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Mục I. QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 8. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền quản lý, sử dụng tài sản như sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên, các nguồn lực khác của Nhà nước giao và nguồn

vốn huy động, tiếp nhận và đi vay theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc được ủy nhiệm.

2. Giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

3. Chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, trừ những tài sản và thiết bị quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai thuộc quyền quản lý và sử dụng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thì thực hiện theo pháp luật về đất đai.

Điều 9.- Trong khuôn khổ quy định của pháp luật, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ sau:

1. Huy động vốn: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển huy động vốn dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ từ mọi nguồn vốn trong nước, ngoài nước dưới các hình thức:

a) Nhân tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi thanh toán của tất cả các tổ chức và dân cư;

b) Phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu, kỳ phiếu và trái phiếu Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Thực hiện các hình thức huy động vốn khác.

2. Tiếp nhận vốn tài trợ, tín thác, ủy thác đầu tư từ Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức quốc tế, quốc gia và cá nhân khác cho các chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

3. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước và ngoài nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài khác.

4. Cho vay:

a) Cho vay dài hạn, trung hạn đầu tư phát triển và cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn

bằng đồng Việt Nam đối với các cá nhân và hộ gia đình thuộc mọi thành phần kinh tế;

b) Đồng tài trợ các dự án đầu tư phát triển;

c) Chiết khấu các loại giấy tờ trị giá được bằng tiền.

5. Thực hiện nghiệp vụ cho thuê tài chính (kể cả nhập khẩu và tái xuất các thiết bị cho thuê).

6. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán L/C, bảo lãnh hoặc tái bảo lãnh vay vốn đầu tư phát triển, bảo lãnh đấu thầu, và thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh, tái bảo lãnh khác cho các doanh nghiệp, tổ chức tài chính - tín dụng trong và ngoài nước.

7. Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng đối ngoại.

8. Đầu tư dưới các hình thức mua cổ phần, hùn vốn, góp vốn liên doanh, mua tài sản và các hình thức đầu tư khác với các doanh nghiệp, tổ chức tài chính - tín dụng khác.

9. Thực hiện các nghiệp vụ cầm cố động sản.

10. Kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý (kể cả xuất, nhập khẩu).

11. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.

12. Kinh doanh chứng khoán và làm môi giới, đại lý phát hành chứng khoán cho khách hàng.

13. Thực hiện kinh doanh, môi giới, đại lý dịch vụ bảo hiểm cho khách hàng.

14. Cất giữ, bảo quản và quản lý các chứng khoán, giấy tờ trị giá được bằng tiền và các tài sản quý khác cho khách hàng.

15. Thực hiện các dịch vụ tư vấn về tiền tệ, đại lý ngân hàng.

16. Làm ngân hàng đại lý, ngân hàng phục vụ cho đầu tư phát triển, quản lý tiền vốn và các dự án đầu tư phát triển theo yêu cầu của khách hàng.

17. Đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản thế chấp, cầm cố đã chuyển thành tài sản thuộc quyền sở hữu nhà nước do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý để sử dụng hoặc kinh doanh.

18. Tự doanh hoặc liên doanh - đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trực tiếp phục vụ kinh doanh, cho thuê hoặc nhượng bán.

19. Kinh doanh những ngành nghề ngoài những ngành nghề đã được đăng ký, khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

20. Thực hiện các nghiệp vụ ủy nhiệm khác của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Đặt Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị.

4. Thực hiện những nội dung hoạt động nghiệp vụ kinh doanh đã nêu ở Điều 9 của Điều lệ này; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và nhu cầu của thị trường.

5. Lựa chọn thị trường và thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên.

6. Căn cứ các chế độ chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Nhà nước, được ban hành các văn bản về quy chế, quy định và các quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý cần thiết trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

7. Trong khuôn khổ quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được:

a) Quy định mức lãi suất cụ thể của các loại tiền gửi và tiền vay;

b) Xác định mức cho vay cao nhất đối với khách hàng;

c) Xác định các tỷ lệ hoa hồng, lệ phí, tiền thưởng, tiền phạt vi phạm áp dụng trong hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

d) Xác định tỷ giá hối đoái về kinh doanh ngoại tệ.

8. Khởi kiện các tranh chấp về kinh tế, dân sự và đề nghị khởi tố các vụ án hình sự liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

9. Yêu cầu khách hàng vay vốn cung cấp tài liệu, thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh và tài chính để xem xét cho vay, kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

10. Từ chối quan hệ tín dụng, các quan hệ kinh doanh khác với khách hàng nếu thấy các quan hệ này trái với quy định của pháp luật hoặc không đem lại hiệu quả kinh tế hoặc không có khả năng thu hồi vốn.

11. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, đơn giá tiền lương trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.

12. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động và phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

13. Trực tiếp ký kết các văn bản thỏa thuận, hợp đồng nhằm phục vụ cho mục đích kinh doanh với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; ký kết các hợp đồng về hợp tác khoa học kỹ thuật và đào tạo cán bộ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ở Việt Nam; quyết định cử người của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các chuyên viên giúp việc Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác trong toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ra nước ngoài do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 11.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Tự chủ tài chính, chủ động trong kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn để bảo đảm sự tăng trưởng các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

2. Sử dụng vốn và các quỹ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả, đúng với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Với chức năng hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng, được vay vốn của Ngân hàng Nhà nước theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu nhà nước đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; được phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các giấy tờ trị giá được bằng tiền khác theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tại các tổ chức tín dụng để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng phần lợi nhuận còn lại theo quy định của pháp luật.

6. Hưởng các chế độ trợ cấp về nguồn vốn, bù đắp về lợi nhuận kinh doanh hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Chính phủ.

7. Hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Điều 12.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền từ chối và tổ cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

MỤC II. NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 13.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có nghĩa vụ quản lý tài sản như sau:

1. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn Nhà nước giao nhận; sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của

Nhà nước giao, để thực hiện mục tiêu kinh doanh và nhiệm vụ được Nhà nước giao.

2. Thực hiện các cam kết về:

a) Hoàn trả lại tiền cho người gửi tiền;

b) Các khoản nợ phải thu, phải trả ghi trong bảng cân đối tài sản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tại thời điểm thành lập lại theo mô hình Tổng công ty;

c) Trả Chính phủ hoặc Ngân hàng Nhà nước các khoản tín dụng quốc tế mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được vay lại để sử dụng cho các mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoặc cho các mục tiêu, nhiệm vụ được giao;

d) Trả các khoản tín dụng do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trực tiếp vay hoặc các khoản tín dụng mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển bảo lãnh cho các đơn vị thành viên và khách hàng theo hợp đồng bảo lãnh, nếu các đơn vị này không có khả năng trả nợ khi đến hạn.

Điều 14.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các cam kết giữa mình với khách hàng, giữ bí mật về số liệu, tình hình hoạt động của khách hàng, trừ khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm và hàng năm, phù hợp với nhiệm vụ Nhà nước giao và nhu cầu của thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự đã ký với các đối tác.

4. Góp phần đáp ứng các nhu cầu của thị trường tiền tệ và tham gia giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, bảo đảm các mục tiêu lớn trong việc thực hiện chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

5. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý; sử dụng các khoản thu từ chuyển nhượng tài sản để tái đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

6. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

7. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia.

8. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước, báo cáo bất thường theo yêu cầu của đại diện chủ sở hữu; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

9. Chịu sự kiểm tra của đại diện chủ sở hữu; tuân thủ các quy định về thanh tra của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan tài chính và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán và các quy định khác của Nhà nước; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

11. Công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển điều động giữa các đơn vị thành viên theo hình thức ghi tăng, ghi giảm vốn thì không phải nộp lệ phí trước bạ; các dịch vụ luân chuyển nội bộ giữa các đơn vị thành viên để phục vụ yêu cầu cung ứng vốn và kinh doanh thì không phải nộp thuế doanh thu.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 15.-

1. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; chịu trách nhiệm về sự phát triển của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Nhận vốn (kể cả các khoản nợ được coi là vốn), đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

b) Xem xét, phê duyệt phương án do Tổng Giám đốc đề nghị về việc giao vốn và các nguồn lực khác cho các đơn vị thành viên và phương án điều hòa vốn, các nguồn lực khác giữa các đơn vị thành viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các phương án đó;

c) Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, trong đó có việc sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực được giao, việc thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước;

d) Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc đề trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; quyết định mục tiêu, kế hoạch hàng năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, để Tổng Giám đốc giao cho các đơn vị thành viên;

e) Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư mới, dự án hợp tác đầu tư với bên nước ngoài bằng vốn do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý;

g) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt hoặc nếu được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền thì quyết định các dự án góp vốn liên doanh, hùn vốn, mua cổ phần theo quy định của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước; quyết định các hợp đồng kinh tế khác có giá trị lớn;

h) Ban hành và giám sát thực hiện các mức khung lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, lệ phí, giá dịch vụ và mức tiền thưởng, tiền phạt vi phạm áp dụng từng thời gian trong hoạt động kinh doanh đối với các khách hàng; ban hành và giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, kể cả đơn giá tiền lương áp dụng trong nội bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, theo đề nghị

của Tổng Giám đốc trên cơ sở quy định chung của ngành Ngân hàng và của Nhà nước;

i) Xây dựng và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê chuẩn Điều lệ và những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Phê chuẩn Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Quyết định đặt Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Phê chuẩn phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Tổng Giám đốc trình. Đề nghị thành lập, tách, nhập, giải thể các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật;

k) Thông qua các văn bản dự thảo hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước về hoạt động ngân hàng và các văn bản dự thảo quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển để Tổng Giám đốc ký ban hành;

l) Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; phê duyệt quy định chế độ làm việc của bộ máy kiểm tra nội bộ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

m) Phê duyệt các Quy chế tài chính, Quy chế lao động, Quy chế tiền lương, khen thưởng và kỷ luật áp dụng trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

n) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Chính phủ;

- Chuẩn y chức danh Trưởng ban Ban Kiểm soát;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

- o) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên khác của Ban Kiểm soát;

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Giám đốc các đơn vị thành viên và người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tại doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

Quyết định tổng biên chế bộ máy quản lý, điều hành và kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và điều chỉnh khi cần thiết, theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

p) Phê duyệt phương án do Tổng Giám đốc đề nghị về việc hình thành và sử dụng các quỹ tập trung theo quy định hiện hành, tương ứng với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

q) Xem xét việc tăng vốn điều lệ, bảo lãnh các khoản vay, thanh lý tài sản của các đơn vị thành viên để quyết định; việc thanh lý những tài sản và thiết bị quan trọng theo quy định của Chính phủ phải trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành; xem xét kế hoạch huy động vốn hàng năm (dưới mọi hình thức) của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập để quyết định theo quy định của pháp luật;

r) Thông qua báo cáo hoạt động hàng quý, 6 tháng và hàng năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, báo cáo tài chính tổng hợp (trong đó có bảng cân đối tài sản) và quyết toán hàng năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và của các đơn vị thành viên do Tổng Giám đốc trình; yêu cầu Tổng Giám đốc công bố báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước;

s) Thông qua các vấn đề về tổ tụng, tranh chấp liên quan đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Tổng Giám đốc đề nghị; đề nghị Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ cho phép đặt Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong tình trạng bảo tồn;

t) Ban hành Nội quy bảo mật trong kinh doanh, các thông tin kinh tế nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật để áp dụng thống nhất trong toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

u) Quyết định các chủ trương và nguyên tắc về hợp tác khoa học kỹ thuật, đào tạo cán bộ trong

và ngoài nước của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển:

v) Phê duyệt và quyết định các vấn đề khác do Tổng Giám đốc trình theo thẩm quyền;

x) Được nêu ý kiến về quyết định xử lý của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước đối với việc thanh tra và kiểm tra Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, nếu chưa thống nhất thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 16.-

1. Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có 5 hoặc 7 thành viên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

2. Hội đồng quản trị gồm một số thành viên chuyên trách, trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản trị, một thành viên kiêm Tổng Giám đốc, một thành viên kiêm Trưởng ban Ban Kiểm soát và một số thành viên kiêm nhiệm là các chuyên viên có kinh nghiệm về lĩnh vực ngân hàng, tài chính, quản trị kinh doanh, pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

b) Không đủ khả năng đảm nhiệm công việc và theo đề nghị của ít nhất 2/3 số thành viên đương nhiệm của Hội đồng quản trị;

c) Xin từ nhiệm, nếu có lý do chính đáng;

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 2, Điều 15 của Điều lệ này.

Điều 17.- Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể: họp thường kỳ mỗi tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Trưởng ban Ban Kiểm soát, hoặc Tổng Giám đốc, hoặc trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị; trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng, Chủ tịch ủy nhiệm cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì cuộc họp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt. Các tài liệu họp Hội đồng quản trị thường kỳ phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và các đại biểu được mời dự họp trước ngày họp 5 ngày. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản trị đều phải được ghi thành biên bản và phải được tất cả thành viên Hội đồng quản trị dự họp ký tên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình. Ý kiến bảo lưu được lập thành văn bản có chữ ký của người bảo lưu và được lưu trữ kèm trong nghị quyết và quyết định có liên quan của phiên họp.

4. Khi Hội đồng quản trị họp để xem xét những vấn đề về chiến lược phát triển, quy hoạch và kế hoạch 5 năm và hàng năm, các dự án đầu tư lớn, các dự án liên doanh với nước ngoài, báo cáo tài chính hàng năm, ban hành hệ thống định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thì phải mời đại diện có thẩm quyền của các Bộ, ngành liên quan dự họp; trường hợp có nội dung quan trọng liên quan đến chính quyền địa phương thì phải mời đại diện Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh dự họp; trường hợp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thì phải mời đại diện Công đoàn ngành Ngân hàng đến dự. Đại diện của các cơ quan, tổ chức được mời dự họp nói trên có quyền phát biểu nhưng không tham gia biểu quyết; khi phát hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có phương hại đến lợi ích chung thì có quyền kiến

ngợi bằng văn bản đến Hội đồng quản trị, đồng thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan mà mình đại diện để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết thì Thủ trưởng các cơ quan này báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Trong trường hợp ý kiến của Tổng Giám đốc khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý; trong thời gian chưa có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Giám đốc các đơn vị thành viên có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết liên quan đến mọi hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể kiểm tra mọi sổ sách kế toán, tài chính, các chứng từ giao dịch thư tín giao dịch của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên, nhưng không được làm ảnh hưởng đến tiến độ kinh doanh.

Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo vệ bí mật về những thông tin đã được cung cấp.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và chuyên viên giúp việc, được tính vào quản lý phí của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Tổng Giám đốc bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát làm việc.

Điều 18.- Giúp việc Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Hội đồng quản trị có không quá 5 chuyên viên giúp việc, hoạt động chuyên trách. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn, thay thế, khen thưởng, kỷ luật các chuyên viên giúp việc Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm soát để giúp Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong hoạt động điều hành, hoạt động tài chính, chấp hành Điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Điều 19.- Quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Các thành viên chuyên trách được xếp lương cơ bản theo ngạch viên chức nhà nước, hưởng lương theo chế độ phân phối tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Chính phủ, được hưởng tiền thưởng tương ứng với hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Các thành viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định của Chính phủ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Không được đặt mình vào vị thế nào làm hạn chế đức tính lương thiện, chí công vô tư hoặc gây mâu thuẫn giữa lợi ích Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và lợi ích cá nhân;

b) Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh, làm thiệt hại lợi ích Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Không được hành động vượt quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị là Chủ tịch, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển không được nhận danh cá nhân để thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả doanh nghiệp liên doanh), công ty cổ phần; không được giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; không được có các quan hệ hợp đồng kinh tế với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần do vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con giữ chức danh quản lý điều hành trong các đơn vị này.

4. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển không được giữ chức vụ Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại trụ sở

chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và tại các đơn vị thành viên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị cùng chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị; trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức quyền, gây thiệt hại cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 20.- Ban Kiểm soát:

1. Ban Kiểm soát có 5 thành viên, trong đó một thành viên Hội đồng quản trị làm Trưởng ban theo sự phân công của Hội đồng quản trị và 4 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, gồm một thành viên là chuyên viên kế toán, một thành viên do Đại hội đại biểu công nhân viên chức Ngân hàng Đầu tư và Phát triển giới thiệu, một thành viên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giới thiệu và một thành viên do Tổng Cục trưởng Tổng cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp giới thiệu. Chức danh Trưởng ban Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị phân công phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y mới có hiệu lực.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và không được kiêm nhiệm bất cứ nhiệm vụ nào trong bộ máy điều hành của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoặc bất cứ một chức vụ nào trong các tổ chức tín dụng khác.

3. Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là chuyên viên có kinh nghiệm về ngân hàng, kế toán, kiểm toán, kinh tế, tài chính; hiểu biết pháp luật;

b) Thâm niên công tác về các chuyên ngành trên không dưới 5 năm;

c) Không có tiền án về các tội danh liên quan đến hoạt động kinh tế;

d) Có phẩm chất liêm khiết, trung thực, độc lập trong công việc.

4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại; trong quá trình công tác, nếu không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị thay thế.

5. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, tiền thưởng do Hội đồng quản trị quyết định theo chế độ của Nhà nước.

6. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 21.- Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát:

1. Thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao về việc kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong hoạt động tài chính, chấp hành pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo Hội đồng quản trị theo định kỳ hàng quý, hàng năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

3. Tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

4. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản trị cho phép; phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật.

Chương IV

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 22.-

1. Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Đầu tư và

Phát triển, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Tổng Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

2. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo phân công của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công thực hiện.

3. Kế toán trưởng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng, các phòng hoặc ban chuyên môn, nghiệp vụ của trụ sở chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

5. Bộ máy kiểm tra nội bộ giúp Tổng Giám đốc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Điều 23.- Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Cung Chủ tịch Hội đồng quản trị ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước để quản lý, sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Giao các nguồn lực đã nhận của Nhà nước cho các đơn vị thành viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo phương án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án điều chỉnh vốn và nguồn lực khác khi giao lại cho các đơn vị thành viên và điều chỉnh khi có sự thay đổi nhiệm vụ của các đơn vị thành viên theo hình thức tăng, giảm vốn.

2. Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt. Xây dựng phương án huy động vốn hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đó.

3. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm, chương trình hoạt động, các phương án, dự án đầu tư mới và đầu tư chiều sâu, dự án hợp tác đầu tư với nước ngoài, phương án liên doanh, phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị thành viên, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, các biện pháp thực hiện hợp đồng kinh tế có giá trị lớn để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định hoặc trình tiếp Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, phương án, dự án, biện pháp đã được phê duyệt.

4. Điều hành các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; thực hiện các nhiệm vụ, các mục tiêu lớn trong việc chấp hành chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, trước pháp luật về việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ nói trên theo quy định của Nhà nước.

5. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành các mức khung về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng và lệ phí, giá dịch vụ, tiền thưởng, tiền phạt vi phạm áp dụng từng thời gian trong hoạt động kinh doanh đối với khách hàng; quyết định áp dụng mức cụ thể trong các mức khung nói trên; xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, đơn giá tiền lương phụ nộp với các quy định chung của ngành và của Nhà nước. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá trong toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

6. Căn cứ các chính sách, chế độ, thể lệ về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Nhà nước, xây dựng và trình Hội đồng quản trị thông qua các văn bản dự thảo quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển để ký ban hành.

7. Đề nghị Hội đồng quản trị trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Giám đốc các đơn vị thành viên và người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tại doanh nghiệp khác.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, đơn vị thành viên, Giám đốc đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên và các chức danh tương đương theo đề nghị của Giám đốc đơn vị thành viên.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng, Phó các phòng hoặc ban, Chánh, Phó văn phòng, Kiểm tra trưởng và Kiểm tra viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

8. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị quyết định tổng biên chế bộ máy quản lý và kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, kế cả phương án điều chỉnh khi thay đổi tổ chức và biên chế bộ máy quản lý và kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên; thành lập và trực tiếp chỉ đạo bộ máy giúp việc; kiểm tra việc thực hiện biên chế bộ máy quản lý và kinh doanh của các đơn vị thành viên; trình Hội đồng quản trị phê chuẩn Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên do Giám đốc đơn vị thành viên xây dựng; xem xét phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên do Giám đốc đơn vị thành viên đề nghị để trình Hội đồng quản trị quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

9. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các Quy chế tài chính, Quy chế lao động, Quy chế tiền lương, khen thưởng, kỷ luật áp dụng trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

10. Tổ chức điều hành hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, bao gồm: báo cáo hàng quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo tài chính tổng hợp (trong đó có bảng cân đối tài sản) và quyết toán hàng năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và của các đơn vị thành viên.

11. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về

kết quả hoạt động kinh doanh của toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, bao gồm báo cáo hàng quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo tài chính tổng hợp (trong đó có bảng cân đối tài sản) và quyết toán hàng năm của toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Báo cáo tài chính tổng hợp phải phân định rõ phân hạch toán tập trung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và phần của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập. Bản báo cáo tài chính tổng hợp phải được xác nhận bởi cơ quan kiểm toán do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định hiện hành.

12. Ký các văn bản, hợp đồng, chứng thư của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các quyết định của mình.

13. Đại diện cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể và phá sản.

14. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định của pháp luật. Lập phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của Nhà nước.

15. Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị.

16. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

17. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; sau đó phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

Điều 24.-

1. Bộ máy kiểm tra nội bộ bao gồm Trưởng phòng kiểm tra nội bộ, các Phó phòng Kiểm tra nội bộ, Kiểm tra trưởng và các Kiểm tra viên.

Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ điều hành bộ máy kiểm tra nội bộ. Các Kiểm tra viên bố trí tại trụ sở chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ phụ trách; các Kiểm tra viên bố trí tại các đơn vị thành viên và các đơn vị trực thuộc đơn vị thành viên do Kiểm tra trưởng phụ trách. Quy định về tổ chức và hoạt động của bộ máy kiểm tra nội bộ do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn.

2. Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ, Phó phòng Kiểm tra nội bộ, Kiểm tra trưởng và các Kiểm tra viên phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại các Khoản 2 và 3, Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ do Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó phòng Kiểm tra nội bộ, Kiểm tra trưởng và các Kiểm tra viên do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. Bộ máy kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra công tác quản lý và điều hành của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên theo đúng pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

b) Kiểm soát nhằm mục đích bảo đảm quy trình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Giám sát việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước về bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên;

d) Đánh giá mức độ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng và kiến nghị các biện pháp nâng cao khả năng bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên;

e) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

g) Báo cáo cho Tổng Giám đốc và Trưởng ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, kiểm toán; nêu những kiến nghị về tình hình hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

h) Trong phạm vi chức năng và quyền hạn, xem xét giải quyết hoặc trình Tổng Giám đốc giải quyết các khiếu tố liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

i) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm toán khi chưa được Tổng Giám đốc hoặc Trưởng ban Kiểm soát cho phép; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả kiểm tra, kiểm toán đã thực hiện;

k) Trong phạm vi chức năng quy định, Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ được tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển triệu tập.

Chương V

TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 25.- Đại hội đại biểu công nhân viên chức của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Đại hội đại biểu công nhân viên chức có các quyền sau:

1. Tham gia thảo luận xây dựng thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Tổng Giám đốc.

2. Thảo luận và thông qua quy chế sử dụng các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

3. Thảo luận và góp ý kiến về quy hoạch, kế hoạch, đánh giá hiệu quả quản lý kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

4. Giới thiệu người tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Điều 26.- Đại hội đại biểu công nhân viên chức của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chương VI

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 27.-

1. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có các đơn vị thành viên là những doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, những đơn vị hạch toán phụ thuộc và những đơn vị sự nghiệp. Danh sách các đơn vị thành viên được ghi trong phụ lục kèm theo Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

2. Các đơn vị thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có con dấu, được mở tài khoản tại ngân hàng phù hợp với phương thức hạch toán của mình.

3. Đơn vị thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập có Điều lệ Tổ chức và hoạt động riêng, các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có Quy chế Tổ chức và hoạt động riêng. Các Điều lệ và Quy chế này đều do Hội đồng quản trị phê chuẩn phù hợp với pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Điều 28.- Thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập:

1. Doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập là thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền tự chủ kinh doanh và tự chủ tài chính, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo quy định tại Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có các quyền đối với thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập như sau:

a) Ủy nhiệm cho Giám đốc doanh nghiệp thành viên quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với Điều lệ của doanh nghiệp đã được Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phê chuẩn. Giám đốc doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, trước pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp;

b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng kiểm tra doanh nghiệp thành viên,

Giám đốc đơn vị trực thuộc doanh nghiệp thành viên và các chức danh tương đương;

c) Phê duyệt kế hoạch, kiểm tra thực hiện kế hoạch và quyết toán tài chính; quy định mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ở doanh nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính và Quy chế tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

d) Trích một phần quỹ khấu hao cơ bản và lợi nhuận sau thuế theo quy định của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành để thành lập các quỹ tập trung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển dùng vào mục đích tái đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư ở các đơn vị thành viên;

e) Phê duyệt các phương án, kế hoạch đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, hợp tác liên doanh, bổ sung, thu hồi một phần vốn, chuyển nhượng cổ phần thuộc quyền quản lý của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đang do doanh nghiệp thành viên nắm giữ;

g) Điều hòa các nguồn tài chính, kể cả ngoại tệ, giữa các đơn vị thành viên nhằm sử dụng vốn có hiệu quả nhất trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, trên nguyên tắc phải bảo đảm cho tổng tài sản của doanh nghiệp bị rút bớt số vốn không được thấp hơn tổng số nợ cộng với mức vốn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn được coi là thuộc về doanh nghiệp đã được điều chỉnh tương ứng với nhiệm vụ hoặc quy mô doanh nghiệp đó;

h) Phê duyệt các hình thức trả lương, đơn giá tiền lương và các biện pháp bảo đảm đời sống, điều kiện lao động cho cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp;

i) Quyết định mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp thành viên theo chiến lược phát triển chung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

k) Phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, trong đó quy định sự phân cấp cho Giám đốc doanh nghiệp về: tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp; tuyển dụng, khen thưởng, đề bạt, kỷ luật công nhân viên chức; hạn mức tín dụng (vay, cho vay); mua bán tài sản cố định, mua bán cổ phần của các công ty cổ phần, tham gia các đơn vị liên doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước và quy định của Ngân hàng Nhà nước về đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng; mua bán bản quyền phát minh, sáng chế, chuyển giao công

nghe; tham gia các hiệp hội kinh tế; những vấn đề khác có liên quan đến quyền tự chủ của một doanh nghiệp nhà nước là thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước;

1) Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp và yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

Điều 29.- Đơn vị thành viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển là doanh nghiệp hạch toán độc lập có quyền chủ động tiến hành các hoạt động kinh doanh và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, cam kết của mình trong phạm vi số vốn thuộc sở hữu nhà nước do doanh nghiệp quản lý, sử dụng. Cụ thể là:

1. Trong chiến lược và đầu tư phát triển:

a) Doanh nghiệp được giao tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Doanh nghiệp được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển giao các nguồn lực để thực hiện dự án đó;

b) Doanh nghiệp tự đầu tư những công trình, dự án phát triển không nằm trong các dự án do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trực tiếp điều hành. Trường hợp này doanh nghiệp phải tự huy động vốn (đúng quy định của pháp luật) tự chịu trách nhiệm về tài chính.

2. Trong hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của mình trên cơ sở:

a) Bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu, các định mức kinh tế - kỹ thuật chủ yếu (kể cả đơn giá và giá) của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch chung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

b) Kế hoạch mở rộng kinh doanh trên cơ sở sử dụng tối ưu mọi nguồn lực mà doanh nghiệp có và tự huy động phù hợp với nhu cầu của thị trường.

3. Trong hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế:

a) Doanh nghiệp được nhận vốn và nguồn lực khác của Nhà nước do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển giao lại. Doanh nghiệp có nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực này;

b) Doanh nghiệp được quyền tự huy động vốn, các nguồn vốn tín dụng khác theo quy định của

pháp luật để thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển của mình;

c) Doanh nghiệp được hình thành quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ khác theo quy định của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành. Doanh nghiệp có nghĩa vụ trích nộp và được sử dụng các quỹ tập trung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo quy định trong Điều lệ. Quy chế tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và theo các quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

e) Doanh nghiệp có thể được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ủy quyền thực hiện các hợp đồng với khách hàng trong nước và nước ngoài nhân danh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

4. Trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ và lao động:

a) Doanh nghiệp có quyền đề nghị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển xem xét, quyết định hoặc được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển ủy quyền quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc và tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ này và Điều lệ riêng của doanh nghiệp;

b) Trong khuôn khổ biên chế được Ngân hàng Đầu tư và Phát triển cho phép, doanh nghiệp được quyền tuyển chọn, bố trí, sử dụng hoặc cho thôi việc đối với công nhân viên chức công tác trong bộ máy quản lý và kinh doanh của mình. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong bộ máy quản lý doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, việc sắp xếp, áp dụng chế độ tiền lương phải theo sự phân cấp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Doanh nghiệp có trách nhiệm chăm lo phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển và nhiệm vụ kinh doanh của doanh nghiệp; chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống của người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn.

Điều 30.- Thành viên là đơn vị hạch toán phụ thuộc:

1. Bao gồm các Sở giao dịch và chi nhánh trực thuộc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đặt tại các địa bàn cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

2. Là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, có quyền tự chủ kinh doanh theo phân cấp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do sự cam kết của các đơn vị này.

3. Trong phạm vi được ủy quyền, được ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự với các khách hàng và khởi kiện các vụ án kinh tế, dân sự liên quan đến các hợp đồng đó để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình; được chủ động thực hiện các hoạt động kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo phân cấp ủy quyền của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

4. Có các đơn vị trực thuộc bao gồm các chi nhánh trực thuộc đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm và của hàng đặt tại địa bàn cần thiết cho hoạt động Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Các đơn vị này được phép có con dấu để phục vụ hoạt động kinh doanh theo ủy quyền.

5. Tổ chức bộ máy kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của đơn vị hạch toán phụ thuộc và các đơn vị trực thuộc được cụ thể hóa trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

Điều 31.- Đơn vị thành viên là các đơn vị sự nghiệp:

Các đơn vị sự nghiệp có Quy chế Tổ chức và hoạt động do Hội đồng quản trị phê chuẩn; thực hiện chế độ lấy thu bù chi, được tạo nguồn thu do thực hiện các dịch vụ, hợp đồng nghiên cứu khoa học và đào tạo cho các đơn vị trong nước và nước ngoài; được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ, trường hợp thấp hơn mức bình quân của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thì có thể được hỗ trợ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Chương VII

QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VÀ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Mục I. QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 32.- Đối với phần vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển góp vào các doanh nghiệp khác, Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Thông qua phương án hùn vốn, liên doanh, mua cổ phần do Tổng Giám đốc xây dựng để trình cơ quan nhà nước quyết định theo thẩm quyền.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, quyết định đề cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tại doanh nghiệp có vốn góp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

3. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển góp vào các doanh nghiệp khác; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã góp và thu lợi nhuận từ phần vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển góp vào các doanh nghiệp khác.

Điều 33.- Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp quản lý phần vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển góp vào doanh nghiệp khác:

1. Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo Điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển về hiệu quả sử dụng phần vốn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển góp vào doanh nghiệp này.

MỤC II. QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP Ở CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 34.- Doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập được góp vốn vào các doanh nghiệp khác theo phân cấp của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Đối với phần vốn của doanh nghiệp thành viên góp vào các doanh nghiệp khác, Giám đốc có quyền và nghĩa vụ quản lý phần vốn góp như sau:

1. Xây dựng phương án hùn vốn liên doanh, mua cổ phần để Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

2. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của doanh nghiệp góp vào doanh nghiệp khác.

3. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn góp của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển số vốn đã góp; thu lợi nhuận từ phần vốn của doanh nghiệp góp vào doanh nghiệp khác.

Điều 35.- Quyền và nghĩa vụ của người quản lý trực tiếp phần vốn của doanh nghiệp vào doanh nghiệp khác:

1. Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình theo Điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp mình.

3. Thực hiện chế độ báo cáo do Giám đốc quy định; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và Giám đốc về hiệu quả sử dụng phần vốn của doanh nghiệp mình tại doanh nghiệp mà mình được cử vào để tham gia quản lý, điều hành.

MỤC III. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

Điều 36.- Các đơn vị liên doanh mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoặc doanh nghiệp thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tham gia, được quản lý, điều hành và hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài, pháp luật về ngân hàng

và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoặc các doanh nghiệp thành viên của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các liên doanh này về hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng đã ký kết.

Chương VIII

TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 37.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển là đơn vị hạch toán độc lập, thực hiện chế độ hạch toán tổng hợp, tự chủ tài chính trong kinh doanh phù hợp với Luật Doanh nghiệp nhà nước, pháp luật về ngân hàng, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Điều 38.- Vốn điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được Chính phủ ấn định là 1.100 tỷ đồng:

1. Vốn điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển bao gồm:

a) Vốn được Nhà nước giao tại thời điểm thành lập lại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

b) Vốn Nhà nước đầu tư bổ sung cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (nếu có);

c) "Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ" được trích theo quy định của pháp luật;

d) Các nguồn vốn khác theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển không được sử dụng vốn điều lệ vào các mục đích trái với các quy định của pháp luật.

3. Khi có sự tăng hoặc giảm vốn điều lệ, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản và công bố vốn điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đã được điều chỉnh trên thực tế.

Điều 39.- Vốn huy động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển:

1. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển sử dụng và có trách nhiệm hoàn trả số vốn đã huy động của các khách hàng đúng thời hạn cả vốn và lãi.

2. Vốn huy động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển bao gồm các loại vốn mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển huy động dưới các hình thức ghi tại Khoản 1, Điều 9 của Điều lệ này.

3. Vốn huy động chỉ sử dụng cho các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phải chấp hành các giới hạn về mức huy động và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 40.- Vốn đi vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển:

Các loại vốn đi vay (vay Ngân hàng Nhà nước, vay ngân hàng nước ngoài, vay các tổ chức tín dụng, vay các tổ chức và cá nhân nước ngoài), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế, đem lại lợi nhuận, bảo đảm hoàn trả vốn và lãi.

Điều 41.- Vốn tiếp nhận của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (vốn tài trợ, vốn đầu tư phát triển, vốn ủy thác đầu tư): để cho vay theo các chương trình, dự án xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước hoặc trợ giúp cho đầu tư phát triển những chương trình, dự án có mục tiêu riêng.

Điều 42.- Các loại vốn khác của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển: hình thành trong quá trình hoạt động nghiệp vụ, sử dụng theo các quy định của pháp luật.

Điều 43.-

1. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung để bảo đảm cho quá trình phát triển của toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đạt hiệu quả cao.

2. Các quỹ tập trung của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được thành lập và sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Các quỹ tập trung được trích lập và sử dụng bao gồm:

a) Quỹ đầu tư phát triển;

b) Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo tập trung;

c) Quỹ dự phòng về tài chính;

d) Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm;

e) Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi;

g) Các quỹ khác được trích lập theo quy định của pháp luật.

Điều 44.- Tự chủ về tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển:

1. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi, có trách nhiệm toàn toàn và phát triển các nguồn vốn kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, kể cả phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

2. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối tài sản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các cam kết tài chính khác, nếu có.

3. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong toàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

4. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phải thực hiện hạch toán, kế toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

5. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký kế hoạch tài chính và các báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có trách nhiệm nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, trừ các khoản thuế mà các đơn vị thành viên đã nộp. Được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.

7. Lợi nhuận của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được xác định và sử dụng theo chế độ tài chính hiện hành.

8. Lợi nhuận mà Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoặc các đơn vị thành viên thụ được từ phân vốn góp vào các doanh nghiệp khác không phải nộp thuế lợi tức, nếu doanh nghiệp này đã nộp thuế lợi tức trước khi chia cổ tức cho các bên góp vốn.

9. Hoạt động tài chính của các đơn vị thành viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và mối quan hệ về hoạt động tài chính giữa Ngân hàng Đầu tư và Phát triển với các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với Điều lệ và Quy chế Tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

10. Trách nhiệm vật chất của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong các mối quan hệ kinh doanh và trong quan hệ dân sự được giới hạn ở mức tổng số vốn thuộc sở hữu nhà nước do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý tại thời điểm công bố gần nhất.

11. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phải thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh Kế toán thống kê, chế độ kế toán và báo cáo tài chính hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước.

12. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nhà nước, của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Các trường hợp xử lý khi kinh doanh thua lỗ:

a) Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bù đắp các khoản rủi ro xảy ra trong hoạt động kinh doanh;

b) Trường hợp thua lỗ kéo dài, có nguy cơ phá sản, Ngân hàng Nhà nước có thể đề nghị Chính phủ cho phép đặt Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong tình trạng bảo tồn và áp dụng các biện pháp nhằm khôi phục tình hình trở lại bình thường.

Chương IX

MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ KHÁCH HÀNG

Điều 45.- Mối quan hệ với Chính phủ:

1. Chấp hành pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ có liên quan đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thực hiện quy hoạch, chiến lược phát triển Ngân hàng Đầu tư và Phát triển trong tổng thể quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lãnh thổ của Nhà nước.

3. Chấp hành các quy định về thành lập, tách, nhập, giải thể; các chính sách về tổ chức, cán bộ; chế độ tài chính, tín dụng, thuế, thu lợi nhuận; các chế độ kế toán thống kê.

4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách, chế độ của Nhà nước tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

5. Chấp hành chế độ kiểm toán nhà nước.

6. Được đề xuất, kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

7. Được quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và phải bảo toàn, phát triển các nguồn lực đó.

8. Được hưởng các chế độ trợ cấp, hỗ trợ về vốn và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 46.- Mối quan hệ với Bộ Tài chính:

1. Chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài chính về việc:

a) Tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán, thuế, tổ chức bộ máy hạch toán kế toán;

b) Thực hiện các nhiệm vụ về ủy thác vốn và các dịch vụ cho ngân sách nhà nước.

2. Chịu sự quản lý của Bộ Tài chính với tư cách là cơ quan được Chính phủ giao thực hiện một số chức năng của chủ sở hữu, trong các lĩnh vực:

a) Xác định vốn và các nguồn lực khác mà Nhà nước giao cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý, sử dụng;

b) Kiểm tra việc sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực khác được giao

trong quá trình hoạt động, được thể hiện thông qua bản quyết toán hàng năm;

c) Thanh tra, kiểm tra nội dung báo cáo kết quả hoạt động tài chính và quyết toán hàng năm của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

d) Thống nhất ý kiến để Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tài chính của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

3. Chịu sự kiểm tra, thanh tra tài chính và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

4. Được quyền đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng và các nội dung khác có liên quan đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; kiến nghị Bộ Tài chính phê duyệt để tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng tài sản có giá trị lớn, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, việc phân phối lợi nhuận sau thuế, việc thanh lý những tài sản và thiết bị quan trọng theo quy định của Chính phủ trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, việc bổ sung vốn ngân sách cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Điều 47.- Mối quan hệ với Ngân hàng Nhà nước:

1. Chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp về các lĩnh vực:

a) Chấp hành pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ có liên quan đến Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và doanh nghiệp nhà nước;

b) Xây dựng và ban hành quy hoạch, định hướng phát triển tổ chức bộ máy Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Thực hiện quy hoạch, định hướng nêu tại điểm b, Khoản 1 của Điều này;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

2. Chấp hành các công cụ và biện pháp quản lý hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về:

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc;

- Hạn mức tín dụng;

- Hạn mức hoặc định mức tồn khoản về tiền mặt và ngoại tệ;

- Lãi suất tái chiết khấu, lãi suất tối đa về cho vay;

- Tỷ giá hối đoái trên thị trường do Ngân hàng Nhà nước tổ chức;

- Các chế độ báo cáo và thanh tra ngân hàng;

- Các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng.

3. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện các quy định tại các Khoản 1 và 2 của Điều này và trong phạm vi các chức năng khác của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân hàng.

4. Chịu sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước, với tư cách là cơ quan được Nhà nước giao thực hiện một số chức năng của chủ sở hữu trong các lĩnh vực:

a) Thành lập, tách, nhập, tổ chức lại, giải thể Ngân hàng Đầu tư và Phát triển theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xác định mô hình, cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

c) Phê chuẩn Điều lệ và các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; giới thiệu người của Ngân hàng Nhà nước tham gia Ban Kiểm soát Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; chuẩn y chức danh Trưởng ban Ban Kiểm soát Ngân hàng Đầu tư và Phát triển;

e) Tham gia giao vốn và các nguồn lực khác cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, kiểm tra hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có trách nhiệm báo cáo theo quy định của Nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;

g) Tham gia cùng với các ngân hàng quốc doanh góp phần quan trọng đáp ứng các nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản nhằm thực hiện chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước và thực hiện các

công việc khác theo sự chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

h) Quyết định các dự án hùn vốn, liên doanh, mua cổ phần, hợp tác đầu tư.

5. Được kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước về nội dung có liên quan đến mối quan hệ quy định tại Điều này.

Điều 48.- Mối quan hệ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

1. Chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan này trong các lĩnh vực:

a) Thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, chất lượng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn quốc gia liên quan;

b) Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các quy định về quan hệ đối ngoại và xuất, nhập khẩu;

d) Thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra, giám sát ngân hàng quốc doanh về những lĩnh vực thuộc chức năng đã được pháp luật quy định cho các cơ quan đó.

2. Được kiến nghị với các cơ quan này về các nội dung có liên quan đến mối quan hệ quy định tại Điều này.

Điều 49.- Đối với chính quyền địa phương, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn lãnh thổ, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu sự quản lý nhà nước và chấp hành các quy định hành chính, các nghĩa vụ đối với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 50.- Quan hệ với tổ chức tín dụng theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi.

2. Hợp tác, thúc đẩy và hỗ trợ nhau trong việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, quản lý ngân hàng và nâng cao năng lực của khách hàng.

Điều 51.- Quan hệ với khách hàng theo nguyên tắc:

1. Chịu trách nhiệm dân sự đối với tài sản, tiền vốn của khách hàng và cam kết của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển đối với khách hàng trong phạm vi số vốn thuộc sở hữu nhà nước do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quản lý.

2. Giữ bí mật số liệu theo quy định của pháp luật, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động hợp pháp của khách hàng.

Chương X

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 52.- Việc tổ chức lại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Hội đồng quản trị đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

Điều 53.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển bị giải thể trong trường hợp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận là không cần thiết duy trì Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Khi giải thể Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thành lập Hội đồng giải thể. Số tài sản của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển bị giải thể sau khi đã thanh toán các khoản phải trả theo quy định của pháp luật, thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 54.- Việc tổ chức lại, tách, nhập, giải thể, bổ sung và thành lập mới các đơn vị thành viên Ngân hàng Đầu tư và Phát triển do Hội đồng quản trị đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

Điều 55.- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển và các đơn vị thành viên gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh, sau khi đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56.- Điều lệ này áp dụng cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển. Tất cả các cá nhân, đơn vị thành viên trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 57.-

1. Các đơn vị thành viên trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển căn cứ vào Luật Doanh nghiệp nhà nước, pháp luật về ngân hàng và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế Tổ chức và hoạt động của đơn vị mình để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển phê chuẩn, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Điều lệ hoặc Quy chế của các đơn vị thành viên không được trái với Điều lệ này.

2. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Hội đồng quản trị trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định. Các đơn vị thành viên khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế Tổ chức và hoạt động của

minh phải do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển quyết định.

Điều 58.- Trong trường hợp Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có quy định khác với các văn bản của Chính phủ, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ cho phép thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển.

Q. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
ĐỖ QUÊ LƯỢNG